CTCP Đại lý Vận tải SAFI

FireAnt

Ngày 31/03/2024	35,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.0%	**12.3%**	**9.7%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	30,150 - 37,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	786
Số lượng CPLH (CP)	22,086,034
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,025
Sở hữu nước ngoài	9.6%
Beta	0.16
EPS	3,992
P/E	8.9

DT thuần
Q1/24
232
tỷ VNĐ
QoQ: ▼38.0| -14.0%
YoY: ▼73.0| -23.9%

LN trước thuế
Q1/24
20.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.50| -14.5%
YoY: ▼7.80| -27.6%

LN sau thuế
Q1/24
16.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.10| -11.5%
YoY: ▼5.80| -26.1%

ROA
2023
10.2%
+/- YoY: ▼ 11.8%

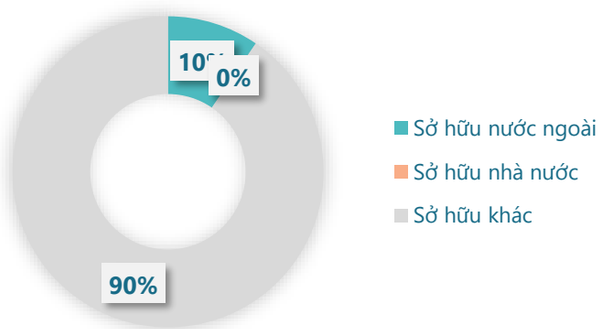
DT thuần
2023
1,018
tỷ VNĐ
YoY: ▼706| -41.0%

LN trước thuế
2023
128
tỷ VNĐ
YoY: ▼139| -52.2%

LN sau thuế
2023
103
tỷ VNĐ
YoY: ▼111| -51.9%

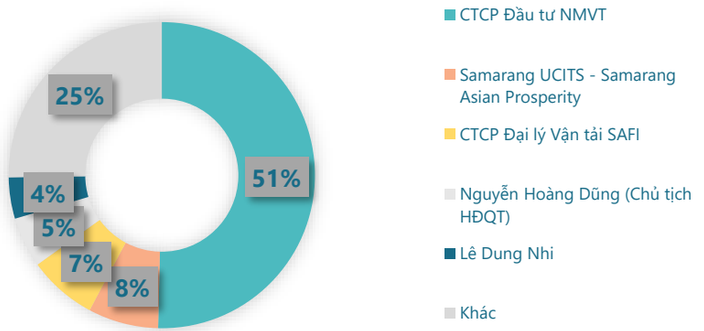
ROE
2023
12.7%
+/- YoY: ▼ 17.7%

Cơ cấu sở hữu



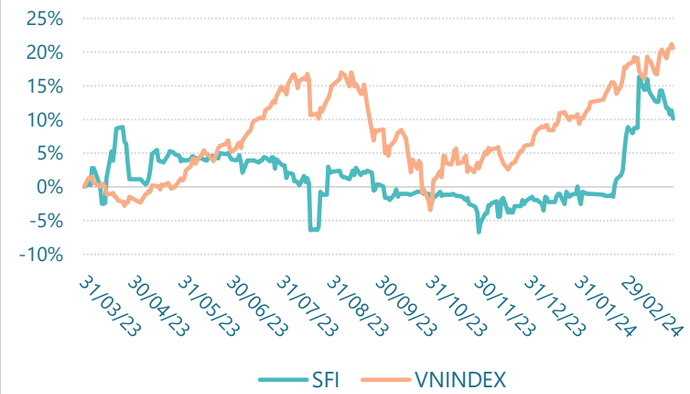
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

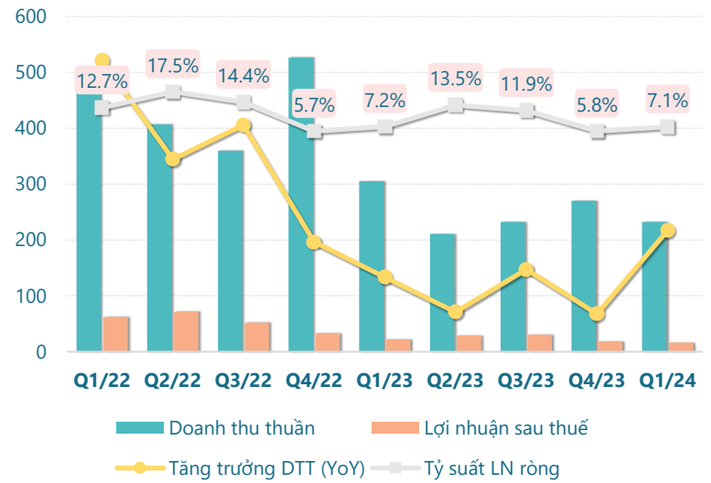


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

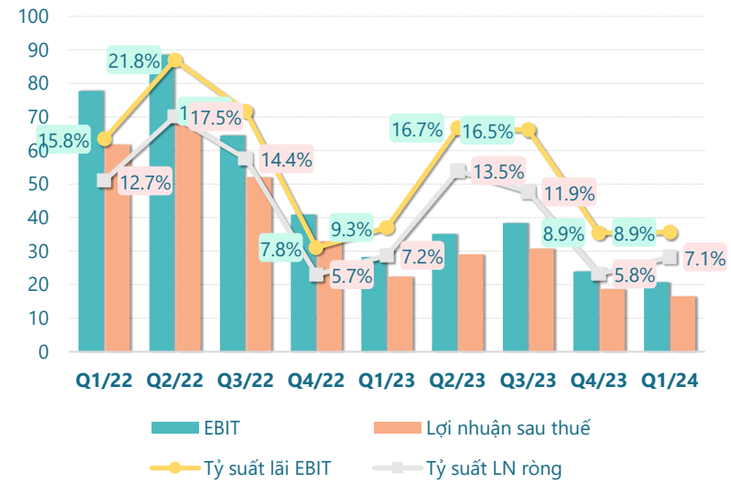


Kết quả kinh doanh



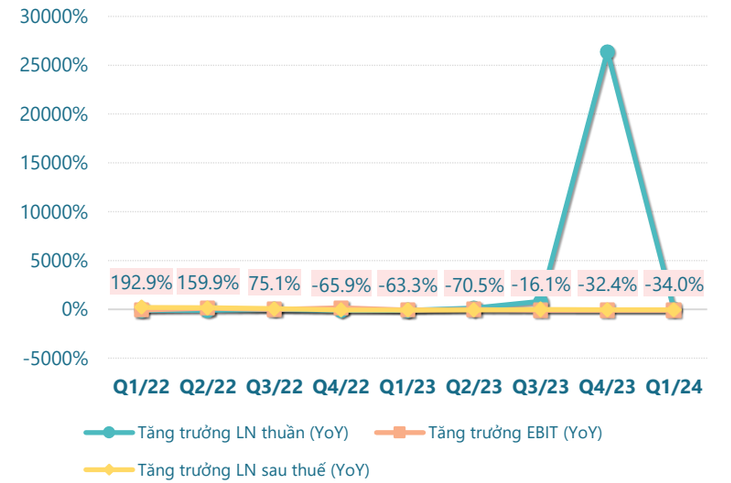
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



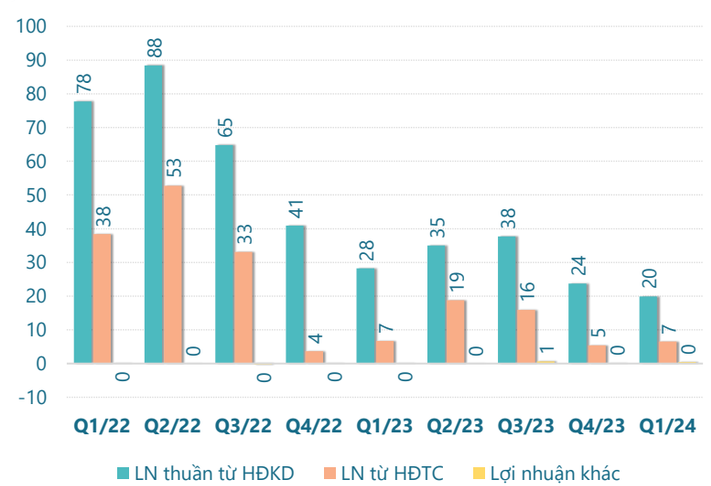
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



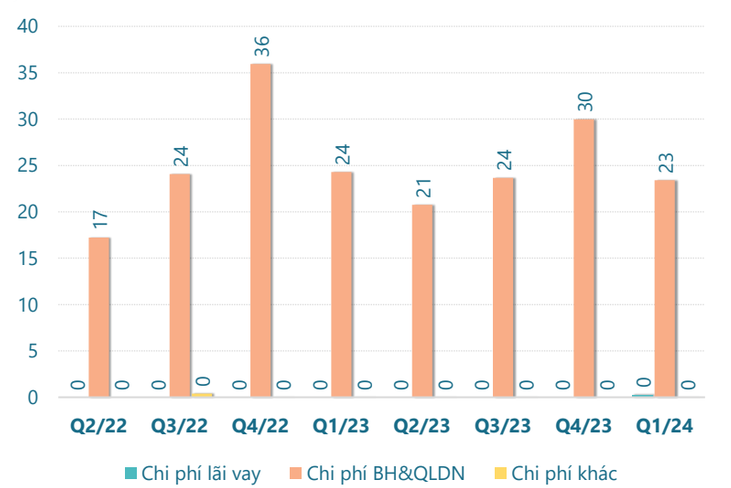
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



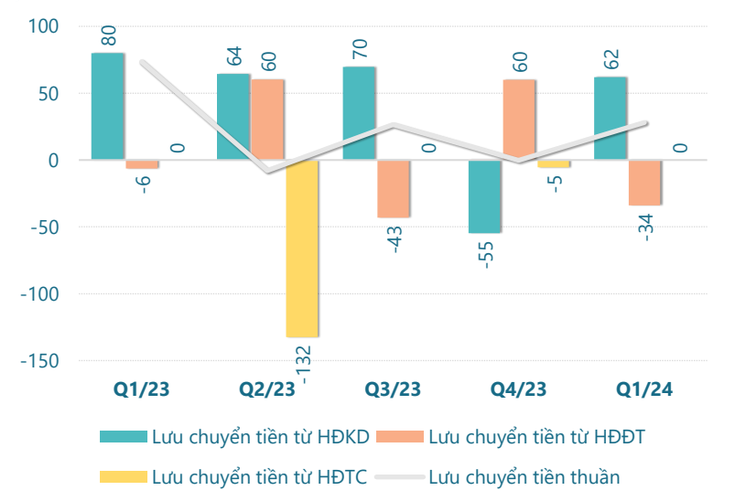
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

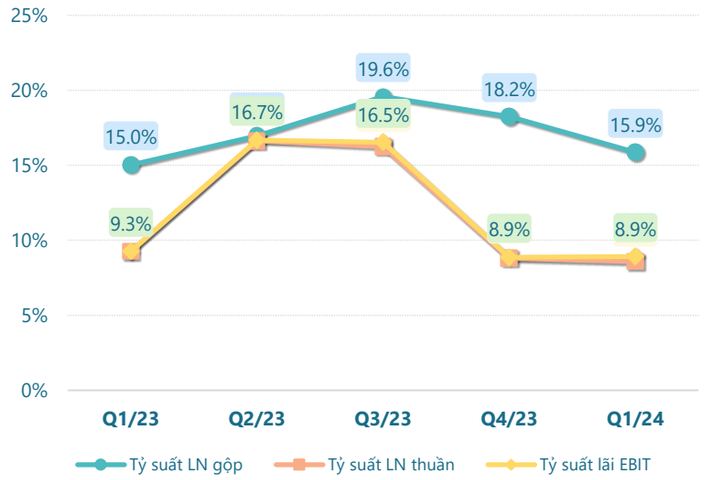


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đại lý Vận tải SAFI

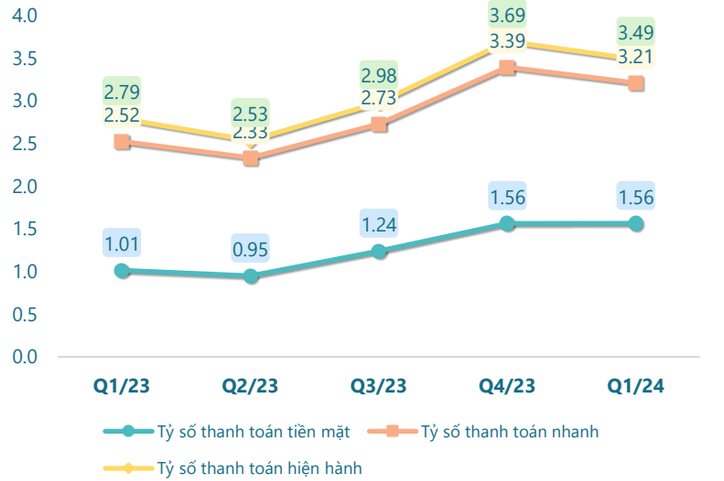
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



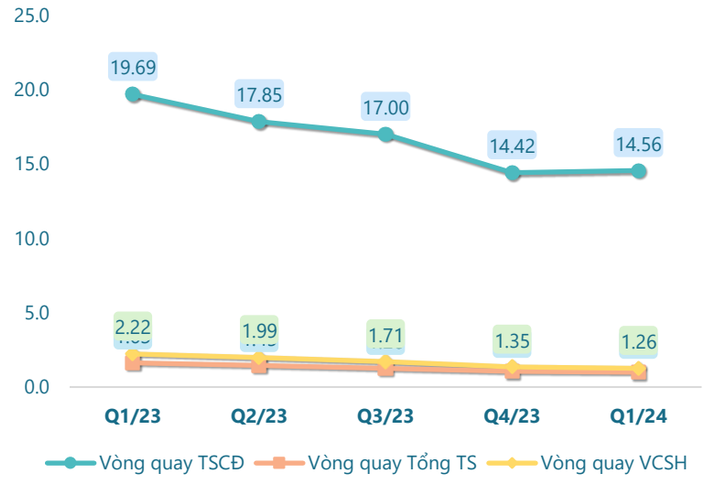
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



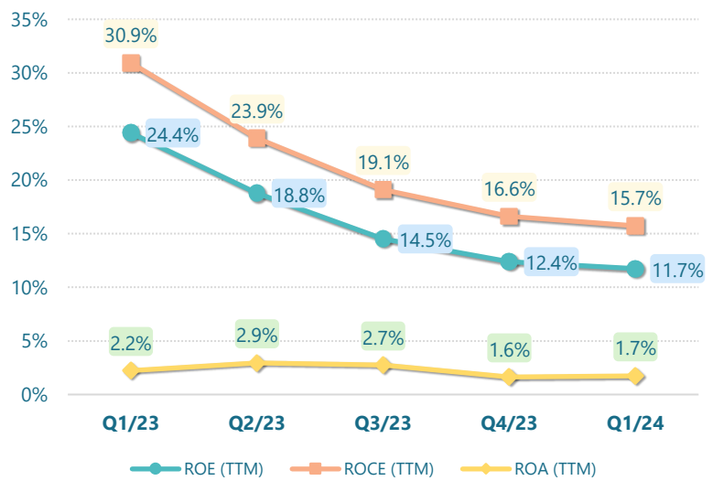
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



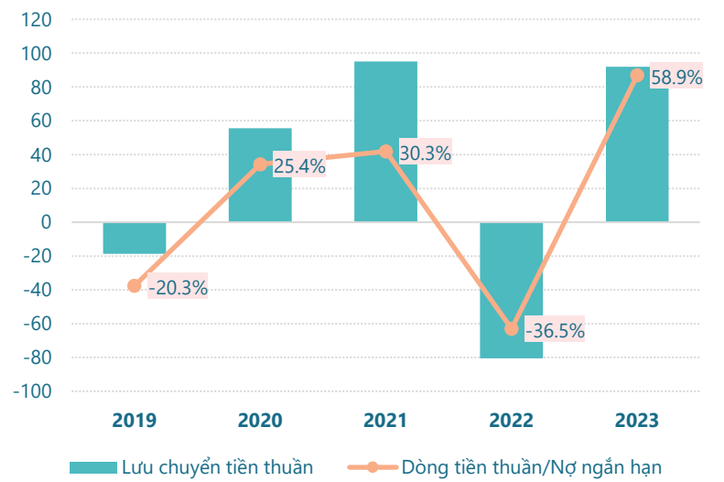
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



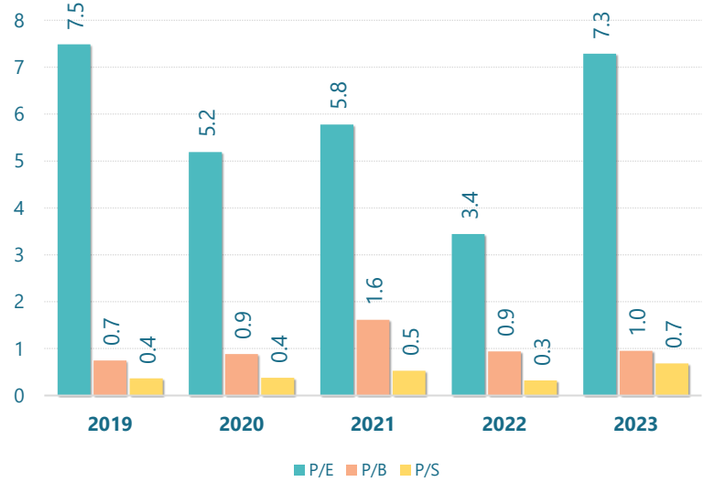
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)